

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2019/HS-ST**
Ngày 29/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN -TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Trường
2. Ông Hoàng Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Ông Lương Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRỊNH XUÂN TH** - Sinh ngày 08/3/1985 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Tên gọi khác: Th Đ; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Khu Tân Th, thị trấn Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Bố đẻ: Trịnh Quốc B, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 đã ly hôn; Con: Bị cáo có 03 con; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh, chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự:

+ Ngày 12/3/2019 bị Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” với mức phạt 3.500.000 đồng. Hiện nay bị cáo Thắng chưa thi hành quyết định xử phạt này.

+ Ngày 11/4/2019 bị Công an thị trấn Thanh Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi “*Gây mất trật tự ở khu dân cư*” với mức phạt 200.000 đồng, bị cáo Thắng đã nộp đủ tiền phạt đối với quyết định xử phạt này.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2019 đến ngày 07/5/2019. Bị cáo không bị tạm giam. Bị cáo thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2019 đến ngày 27/7/2019 tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: khu T Th, thị trấn Th S, huyện Th S
(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân Th và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ năm 2016. Sau khi ly hôn chị Th ra ngoài thuê phòng trọ ở riêng nhưng vẫn thường xuyên qua lại nhà Th để chăm sóc các con. Ngày 30/4/2019, chị Th đến nhà Th chơi, ăn cơm. Khi ở nhà Th, Th có nghe thấy chị Th gọi điện cho một người đàn ông khác nói chuyện sẽ bỏ đi Trung Quốc cùng người đó nên Th có thái độ bức tức. Sau khi ăn cơm xong chị Th đi về phòng trọ, để lại chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng đang dùng cho con trai lớn chơi. Đến khoảng 20 giờ chị Th quay lại để lấy điện thoại thì Th không trả cho chị Th vì lý do giữ chiếc điện thoại làm bằng chứng cho mẹ đẻ của chị Th biết chị Th đã có bạn trai. Hai bên xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Chị Th giằng được chiếc điện thoại rồi bỏ chạy thì Th đuổi theo ra cổng, hai bên lại tiếp tục giằng co, cãi nhau. Sau đó được mọi người can ngăn nên chị Th đi về phòng trọ ngủ. Th cầm điện thoại cất vào trong nhà.

Sáng ngày 01/5/2019, chị Th tiếp tục đến nhà Th để đòi điện thoại nhưng Th không trả vì Th đã gọi điện cho mẹ chị Th là bà Nguyễn Thị Tr xuống nhà Th để giải quyết mâu thuẫn giữa Th và chị Th đồng thời trả điện thoại cho bà Tr. Chị Th không đòi được điện thoại nên đã báo cáo sự việc đến Công an thị trấn và Công an huyện Th S. Khoảng 8 giờ 30 phút, Công an thị trấn Th S đến nhà gặp Th về việc Th giữ điện thoại của chị Th. Đến 8 giờ 45 phút, Công an huyện Th S cùng bà Tr đến nhà Th. Khi Th nhìn thấy bà Tr đi cùng cán bộ Công an huyện Th S đến nhà, Th nghĩ rằng mẹ con bà Tr đã báo Công an huyện. Th bức tức vì mâu thuẫn chuyện nhỏ giữa “hai vợ chồng” mà mẹ con bà Tr lại báo Công an huyện nên đã chạy vào nhà lấy chiếc điện thoại của chị Th ra đập mạnh xuống sân làm chiếc điện thoại vỡ thành nhiều mảnh. Sau khi Th đập vỡ điện thoại, Công an huyện Th S đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng đối với hành vi đập điện thoại của Trịnh Xuân T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại một số cơ sở sửa chữa điện thoại về mức độ hư hỏng của chiếc điện thoại sau khi bị đập. Kết quả xác minh xác định chiếc điện thoại sau khi bị đập đã vỡ nát, cong vênh không thể sửa chữa, phục hồi.

Ngày 02/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Th S yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Sơn định giá đối với chiếc điện thoại IPHONE 6SPLUS 16G, màu hồng mà Th đã đập vỡ của chị Th. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Sơn kết luận “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6SPLUS 16G, màu hồng đã qua sử dụng trị giá 3.950.000 đồng”.

Về nguồn gốc chiếc điện thoại IPHONE 6SPLUS 16G, màu hồng chị Th và Th đều xác nhận là do chị gái ruột của của chị Th gửi từ Đài Loan về cho chị Th

vào năm 2015, chị Th sử dụng từ đó đến nay. Chiếc điện thoại này thuộc quyền sở hữu của riêng chị Th, không liên quan đến Trịnh Xuân Th.

Ngày 07/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Th S ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Xuân Th về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng 42/CT-VKS ngày 29/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S truy tố đối với bị cáo Trịnh Xuân Th về tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36- Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ là 06 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Th đã bồi thường cho chị Thủy số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Bị cáo Trịnh Xuân Th không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trịnh Xuân Th nói lời sau cùng : Bị cáo xác định hành vi của mình là trái quy định của pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ và các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Th S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá huyện Th S. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 01/5/2019 tại khu T Th, thị trấn Th S, huyện Th S, Trịnh Xuân Th đã có hành vi đập chiếc điện thoại IPHONE 6SPPLUS 16G, màu hồng của chị Nguyễn Thị Th làm chiếc điện thoại hư hỏng đến mức không thể sửa chữa, khôi phục được. Trị giá tài sản bị thiệt hại là 3.950.000 đồng. Hành vi hủy hoại tài sản của Trịnh Xuân Th đã bị bắt quả tang, thu giữ đầy đủ vật chứng.

[3]. Hành vi của Trịnh Xuân Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu và sử dụng tài sản của chị Nguyễn Thị Th. Bản thân Trịnh

Xuân Th và chị Nguyễn Thị Th từng là vợ chồng nhưng chỉ vì bức tức cá nhân, hành vi hủy hoại tài sản thể hiện tính chất côn đồ của Th, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Xuân Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Chị Nguyễn Thị Th có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nhất thời, thiệt hại bị cáo gây ra không lớn, bị cáo đã có ý thức tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhưng không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đã có tác dụng giáo dục đối với cá nhân bị cáo, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chính trị tại địa phương, đấu tranh phòng, chống tội phạm và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo tốt, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Th bị phạt cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một khoản thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo Th là người đã thành niên, có sức lao động vì vậy cần khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 10% theo mức lương tối thiểu là 1.490.000đ/tháng để sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị và là người lao động tự do. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với các mảnh vỡ điện thoại của chị Th, xét thấy các nội dung trong vụ án đã được làm rõ, chị Th có đơn xin lại tài sản, ngày 13/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại các mảnh vỡ tài sản cho chủ sở hữu là chị Th. Chị Th đã nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Th tổng số tiền là 2.000.000đ đồng. Chị Th không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[10]. Về hành vi Trịnh Xuân Th chiếm giữ trái phép tài sản là chiếc điện thoại của chị Th, qua điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã làm rõ việc Th chiếm giữ trái phép chiếc điện thoại không nhằm mục đích chiếm đoạt mà chỉ do ghen tuông, mâu thuẫn tình cảm cá nhân với chị Th. Do vậy, hành vi của Trịnh Xuân Th không thỏa mãn cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

[11]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân Th phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (Từ 01/5/2019 đến 07/5/2019), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Tòa án giao bản án và quyết định thi hành án cho UBND thị trấn Th S, huyện Th S. Giao bị cáo Th cho UBND thị trấn Th S, huyện Th S, tỉnh P Th giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo Trịnh Xuân Th thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Trịnh Xuân Th số tiền là 10% thu nhập của bị cáo tính theo mức lương tối thiểu là 1.490.000đ, cụ thể là $1.490.000đ \times 10\% = 149.000đ$ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng)/01 tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Xuân Th.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Xuân Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P Th xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND thị trấn Thanh Sơn.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên Hòa